

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 13/2001/QĐ-
BKHCNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời về chứng nhận
hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn về an toàn

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24/12/1999;

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ,
quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 08/12/1995 của Chính phủ quy định phân công
trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5397/VPCP-KG ngày
11/12/2000 về việc ban hành tạm thời một số quy định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh
Chất lượng hàng hóa;*

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về chứng nhận hàng
hoá phù hợp tiêu chuẩn về an toàn” đối với hàng hóa thuộc phạm vi quản lý về chất
lượng của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

TẠM THỜI VỀ CHỨNG NHẬN HÀNG HÓA PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN VỀ AN TOÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 06 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

1. Quy định chung

1.1. Văn bản này quy định tạm thời nội dung chứng nhận hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn về an toàn (sau đây gọi tắt là chứng nhận an toàn) theo quy định tại Điều 15 và Điều 18 của Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa 1999.

1.2. Quy định tạm thời về chứng nhận an toàn được xây dựng trên cơ sở phân công trách nhiệm thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại khoản 2 Điều 24 của Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa 1999 và nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định tại Điều 4 của Nghị định số 86/CP ngày 08/12/1995 của Chính phủ.

1.3 Chứng nhận an toàn được thực hiện dựa trên việc xem xét đánh giá sự phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn về an toàn thông qua việc thử nghiệm mẫu điển hình.

Chứng nhận an toàn áp dụng cho hàng hóa có yêu cầu về an toàn đối với người sử dụng trực tiếp, được quy định trong các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).

Danh mục hàng hóa phải chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về an toàn (gọi tắt là Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn) được quy định tại phụ lục 1 và sẽ được sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu quản lý.

1.4 Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (dưới đây gọi chung là Doanh nghiệp) có hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn, phải thực hiện việc đăng ký chứng nhận an toàn và phải được cấp giấy chứng nhận an toàn, dấu an toàn cho hàng hóa đó trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường. Việc đăng ký chứng nhận an toàn được áp dụng cho từng kiểu loại hàng hóa cụ thể.

Các loại hàng hóa dưới đây không thuộc diện phải chứng nhận an toàn:

- Hàng hóa tạm nhập khẩu để tái xuất;
- Hàng hóa xuất khẩu (trừ trường hợp có yêu cầu của Doanh nghiệp hoặc bên nhập khẩu);

- Hàng hóa nhập khẩu là quà biếu, hành lý cá nhân, ngoại giao, hàng mẫu không dùng để trao đổi thương mại, hàng triển lãm, hội chợ.

1.5. Tiêu chuẩn làm căn cứ để đánh giá sự phù hợp của hàng hóa (gọi tắt là tiêu chuẩn đánh giá) và tiêu chuẩn được áp dụng làm phương pháp thử nghiệm hàng hóa là các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) được quy định trong Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn.

1.6. Việc thử nghiệm hàng hóa để chứng nhận an toàn phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm chỉ định theo mục 2.2 của Quy định này.

1.7. Giấy chứng nhận an toàn (là giấy chứng nhận chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn) và dấu an toàn cấp cho hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn quy định tại phụ lục 1 của Quyết định này được thực hiện trên cơ sở Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng.

1.8. Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn, nếu có bằng chứng khách quan về đảm bảo an toàn (tương tự giấy chứng nhận an toàn và dấu an toàn theo Quy định này) của nước xuất khẩu đã được Việt Nam thừa nhận, sẽ được miễn thử nghiệm và được cấp giấy chứng nhận an toàn và dấu an toàn theo Quy định này.

1.9. Đối với hàng hóa đã được cấp giấy chứng nhận an toàn và dấu an toàn, Doanh nghiệp được phép sử dụng giấy chứng nhận an toàn trong việc tự công bố hàng hóa phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam.

1.10. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây viết tắt là TCDLCL) có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn chi tiết thực hiện việc chứng nhận an toàn và giám sát sau chứng nhận theo Quy định này.

2. Phương thức chứng nhận an toàn

2.1. Việc chứng nhận an toàn bao gồm các nội dung sau:

- a. Thử nghiệm mẫu điển hình để đánh giá sự phù hợp của hàng hóa đối với các yêu cầu về an toàn của tiêu chuẩn đánh giá;
- b. Giám sát hàng hóa sau chứng nhận an toàn tại cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hoặc trên thị trường.

2.2 Việc thử nghiệm mẫu điển hình phải tiến hành tại phòng thử nghiệm được chỉ định.

Các phòng thử nghiệm sau đây sẽ được xem xét để được chỉ định thực hiện việc thử nghiệm an toàn:

Phòng thử nghiệm đã được công nhận theo hệ thống VILAS hoặc các phòng thử nghiệm đã được công nhận bởi các tổ chức công nhận đã ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau với VILAS;

Phòng thử nghiệm chưa được công nhận nhưng có đủ năng lực thử nghiệm hàng hóa về an toàn;

Phòng thử nghiệm hoặc các tổ chức chứng nhận nước ngoài được Việt Nam thừa nhận có đủ năng lực để thử nghiệm hàng hóa về an toàn.

Tổng cục TCDLCL công bố Danh sách các phòng thử nghiệm được chỉ định.

3. Trình tự chứng nhận an toàn

3.1. Chuẩn bị

Doanh nghiệp có hàng hóa thuộc Danh mục phải chứng nhận an toàn thực hiện các bước chuẩn bị sau:

a. Lấy mẫu: Doanh nghiệp tự lấy mẫu điển hình của hàng hóa theo tiêu chuẩn quy định và gửi tới phòng thử nghiệm được chỉ định để thử nghiệm.

b. Thử nghiệm: Phòng thử nghiệm được chỉ định có trách nhiệm thử nghiệm hàng hóa theo tiêu chuẩn tương ứng đã quy định tại Danh mục hàng hóa chứng nhận an toàn và cấp Phiếu kết quả thử nghiệm cho Doanh nghiệp.

c. Lập hồ sơ kỹ thuật: Hồ sơ kỹ thuật do Doanh nghiệp lập bao gồm các tài liệu sau:

- * Bản vẽ thiết kế, ảnh chụp của hàng hóa, đặc biệt các bộ phận, chi tiết liên quan đến an toàn của hàng hóa;
- * Các thông số kỹ thuật cơ bản của hàng hóa, đặc biệt là các thông số về an toàn;
- * Nhãn hàng hóa;
- * Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- * Các giấy chứng nhận đối với hàng hóa và doanh nghiệp (nếu có).